

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HS-ST
Ngày: 29 - 3- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN- TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Á

Ông Huỳnh Bá Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh- Là Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. PHẠM THỊ H. Sinh ngày: 11 tháng 11 năm 1988, tại Đà Nẵng.

Nguyên quán: Quảng Nam

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 24, phường Hòa C1 N, quận Hải C, TP. Đà Nẵng.

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Phạm Ngọc N1 và bà Nguyễn Thị H1;

Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: - Ngày 22/02/2019, bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo bản án số 06/2019/HS-ST, ngày 22/02/2019).

- Ngày 15/02/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê ra Bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo hiện nay đang bị tạm giam theo lệnh tạm giam số 19/LTG-VKS ngày 19/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng (trong vụ án khác) - Có mặt tại phiên tòa.

2. PHA VĂN T. Sinh ngày: 05 tháng 01 năm 1990, tại Đà Nẵng.

Nguyên quán: Quảng Nam.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 4 (tổ 48 cũ), phường Thọ Q, quận S T1, TP. Đà Nẵng.

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Pha Văn Q1 và bà Đặng Thị H2;

Tên vợ Ngô Quỳnh T3 có 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: - Năm 2012, bị Tòa án nhân dân quận S Trà tuyên phạt 54 tháng tù về tội “Cướp tài sản” đã chấp hành xong.

- Ngày 22/02/2019, bị Tòa án nhân dân quận S Trà xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo bản án số 06/2019/HS-ST, ngày 22/02/2019).

Bị cáo hiện đAg bị tạm giữ tại cơ sở xã hội Bàu Bàng- Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị Hại:* Ông Nguyễn Văn C1. Sinh năm: 1991.

Trú tại: Số 70 đường Hoài T4, phường Mỹ A, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Thị N2. Sinh năm: 1966.

2. Bà Phạm Thị Anh T5. Sinh năm: 1991.

Cùng trú tại: Tổ 16, phường Thọ Q, quận Sơn T1, TP. Đà Nẵng- Bà N2 vắng mặt, bà T5 có mặt.

3. Bà Phạm Thị Khánh L. Sinh năm: 1988.

Trú tại: Tổ 23, phường Mỹ A, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt.

4. Ông Trần Thanh T6. Sinh năm: 1987.

Trú tại: Tổ 98, phường Mỹ A, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Anh T7. Sinh năm: 1980.

Trú tại: Số 47 đường Trần Bình T8, phường Phước N3, quận Hải C, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt.

6. Ông Nguyễn Hữu D. Sinh năm: 1995.

Trú tại: Tổ 131, phường Mỹ A, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 14/09/2018, Phan Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Dream, biển kiểm soát 43H3-2698 chở theo Phạm Thị H đi trên đường Hoài Thanh, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, đến nhà số 70 thì H phát hiện chiếc xe biển kiểm soát 43H1-17505 để phía trước phòng trọ, không có ai trông coi. H nói T dừng xe lại và cảnh giới, H đi đến gần xe mô tô biển kiểm soát 43H1-17505 kiểm tra thấy xe không khóa cổ nên dắt xe trên xuống đường để T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43H3-2698 dùng chân trái đẩy xe mô tô biển kiểm soát 43H1-17505 do H điều khiển đến quán cà phê vỉa hè tại bến cá T Phước thuộc phường Thọ Quang quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng thì dừng lại, T lấy 01 chìa khóa xe trong chùm chìa khóa xe mô tô biển kiểm soát 43H3-2698 của H mở được khóa của xe biển kiểm soát 43H1-17505, rồi rút chìa khóa.

Đến sáng ngày 15/09/2018, T và H điều khiển cả 2 xe đến chợ Mai quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng nhờ một người làm khóa dạo (không rõ lai lịch) làm chìa khóa xe mô tô biển kiểm soát 43H1-17505 với giá 50.000 đồng. Mở cốp xe mô tô trên, phát hiện trong cốp xe có 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy và 01 giấy CMND photo mang tên Nguyễn Hữu D. T và H đến tiệm cầm đồ Bà Mười, tại H01/08, Kiệt 62 Nguyễn Phan Linh, phường Thọ Quang quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng do bà Trần Thị N2 đứng tên đăng ký kinh doanh, cầm chiếc xe mô tô biển kiểm soát 43H1-17505 cho bà Phạm Thị anh T5 là con gái bà N2 với giá 6.000.000 đồng, rồi khoảng 10 ngày sau thỏa T bán cho chị T5 với giá 6.500.000 đồng để tiêu sài cá nhân.

Ngày 28/9/2018, chị T5 đã bán lại chiếc xe trên cho bà Nguyễn Thị Khánh L với giá 7.000.000 đồng. Ngày 29/9/2018, bà L bán lại chiếc xe trên cho ông Nguyễn Anh T7 với giá 9.200.000 đồng.

* Tang vật và tài sản tạm giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Nouvo, màu đỏ đen; biển kiểm soát 43H1-175.05;
- 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Hữu D;
- 01 giấy CMND photo mang tên Nguyễn Hữu D;
- 01 giấy bán xe ngày 29/9/2018.

Ngoài ra, ngày 23/09/2018, H và T còn sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 43H3-2689 để đi trộm cắp tài sản tại địa bàn quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng và bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công An quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng phát hiện, tạm giữ xe.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 67/KLĐG-HĐĐGTS ngày 15/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng kết luận: Xe mô tô hiệu Yamaha, loại Nouvo màu đỏ đen, mang biển kiểm soát 43H1- 17505 có giá trị là 6.500.000 đồng

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKSNHS, ngày 06/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Phạm Thị H và Phan Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng thực hành Quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị H và Phan Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58, Điều 56 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thị H mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58, Điều 56 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn T mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bà Trần Thị N2 đã bồi thường dân sự cho bà Nguyễn Thị Khánh L số tiền 7.000.000 đồng, bà L đã bồi thường dân sự cho ông Nguyễn Anh T7 số tiền 9.200.000 đồng. Ông T7, bà L không có yêu cầu gì khác nên không đề cập đến.

Bà Trần Thị N2 yêu cầu Phan Văn T và Phạm Thị H bồi thường cho bà 6.500.000 đồng. Ngày 15/01/2019, Phan Văn T đã bồi thường cho bà 2.000.000 đồng. Đồng thời bà N2 không yêu cầu T phải đền bù dân sự. Xét yêu cầu của bà N2 là có căn cứ, đề nghị tuyên buộc Phạm Thị H và Phan Văn T liên đới chịu trách nhiệm bồi thường cho bà N2 theo quy định.

Bị hại Nguyễn Văn C1 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác về dân sự nên không xem xét.

Về vật chứng: Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 43H1-175.05, 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Hữu D; 01 giấy CMND photo mang tên Nguyễn Hữu D, là tài sản của ông Nguyễn Văn C1, mua lại của ông Nguyễn Hữu D vào năm 2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã trả lại cho ông Nguyễn Văn C1 là phù hợp.

Đối với 01 giấy bán xe ngày 29/9/2018 là chứng cứ của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tiếp tục lưu cùng hồ sơ vụ án.

Những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trah tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 23 giờ ngày 14/09/2018, tại số nhà 70 đường Hoài Thanh, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, Phạm Thị H và Phan Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Nouvo màu đỏ đen, biển kiểm soát 43H1- 17505; 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Hữu D; 01 giấy CMND photo mang tên Nguyễn Hữu D của ông Nguyễn Văn C1, với tổng giá trị tài sản mà H và T chiếm đoạt là 6.500.000 đồng.

[2] Hành vi trên của các bị cáo Phạm Thị H và Phan Văn T đã xâm hại quyền sở hữu của người khác về tài sản và xâm hại an toàn công cộng, trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, phạm vào Điều 173 Bộ luật hình sự, như cáo trạng số 13/CT-VKSNHS ngày 06/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Thị H và Phan Văn T thì thấy: Các bị cáo tham gia có tính chất đồng phạm nhưng không có sự tổ chức, cấu kết, không có sự bàn bạc cụ thể mà chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn. Các bị cáo lẽ ra phải ý thức được pháp luật lo lao động, tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội, nhưng các bị cáo lười lao động, coi thường pháp luật, chỉ muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn mục đích cá nhân bằng đồng tiền lao động của người khác, các bị cáo phạm tội rất liều lĩnh, lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người bị hại nên các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Do tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây thiệt hại tài sản cho người bị hại mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Tài sản các bị cáo trộm cắp là 01 xe mô tô hiệu Yamaha, tổng trị giá tài sản là 6.500.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt đối với các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra.

[3] Xét hành vi phạm tội, vai trò và nhân thân của từng bị cáo thì thấy:

Phạm Thị H, là bị cáo có vai trò chính trong vụ án, bị cáo là người khởi xướng và trực tiếp vào thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, sau khi trộm cắp được tài sản bị cáo đã mang đi tiêu thụ. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu; ngày 22/02/2019, bị Tòa á nhân dân quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng xử phạt 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 15/02/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê ra bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét cần xử phạt bị cáo H nghiêm minh, xét cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

Song xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bản thân bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ. Do đó, Hội đồng xét xử xét

cần áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Đối với Phan Văn T cũng là người trực tiếp tham gia cùng Phạm Thị H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và mang đi tiêu thụ. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu; năm 2012, bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà tuyên phạt 54 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, ngày 22/02/2019, bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo một hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường được một phần thiệt hại cho người bị hại được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bản thân bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

Hiện nay các bị cáo Phạm Thị H đang chấp hành hình phạt tù 06 tháng và Phan Văn T đang chấp hành hình phạt tù 09 tháng, theo bản án sơ thẩm số 06/2019/HS-ST, ngày 22/02/2019 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng đến nay bản án trên không bị kháng cáo, kháng nghị và đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử xét cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai bản án là phù hợp.

Đối với bà Phạm Thị Anh T5, Nguyễn Thị Khánh L và ông Nguyễn Anh T7 có hành vi mua, bán xe mô tô biển kiểm soát 43H1-17505 nhưng không biết xe do người khác phạm tội mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng không xử lý là có căn cứ.

[4] **Xét về trách nhiệm dân sự:** Sau khi vụ án xảy ra, bà Trần Thị N2 đã bồi thường dân sự cho bà Nguyễn Thị Khánh L số tiền 7.000.000 đồng, bà L đã bồi thường dân sự cho ông Nguyễn Anh T7 số tiền 9.200.000 đồng. Ông T7, bà L không có yêu cầu gì khác nên không đề cập đến.

Bà Trần Thị N2 yêu cầu Phan Văn T và Phạm Thị H bồi thường cho bà 6.500.000 đồng. Ngày 15/01/2019, Phan Văn T đã bồi thường cho bà N2 2.000.000 đồng, bà N2 không yêu cầu T phải đền bù dân sự. Xét yêu cầu của bà N2 là có căn cứ nên cần buộc Phạm Thị H có trách nhiệm bồi thường cho bà N2 là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Văn C1 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác về dân sự nên không xem xét.

[5] **Xét về vật chứng:** Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 43H1-175.05, 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Hữu D; 01 giấy CMND photo mang tên Nguyễn Hữu D, là tài sản của ông Nguyễn Văn C1, mua lại của ông Nguyễn Hữu D vào năm 2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã trả lại cho ông Nguyễn Văn C1 xét thấy phù hợp nên không xem xét.

Đối với 01 giấy bán xe ngày 29/9/2018 là chứng cứ của vụ án hiện đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án nên không đề cập đến.

[6] Hội đồng xét xử xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[7] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 56 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Thị H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 56 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phan Văn T.

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Thị H và Phan Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị H 12 (mười hai) tháng tù.

Tổng hợp bản án số 06/2019/HS-ST, ngày 22/02/2019 của Tòa án nhân dân quận S T1, TP. Đà Nẵng, xử phạt Phạm Thị H 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo Phạm Thị H phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn T 09 (chín) tháng tù.

Tổng hợp bản án số 06/2019/HS-ST, ngày 22/02/2019 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng, xử phạt Phan Văn T 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo Phan Văn T phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Thị H phải bồi thường cho người bị hại là bà Trần Thị N2 số tiền 3.250.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 29/3/2019.

Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận NHS;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an quận NHS;
- Công an trại tạm giam Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Lâm

